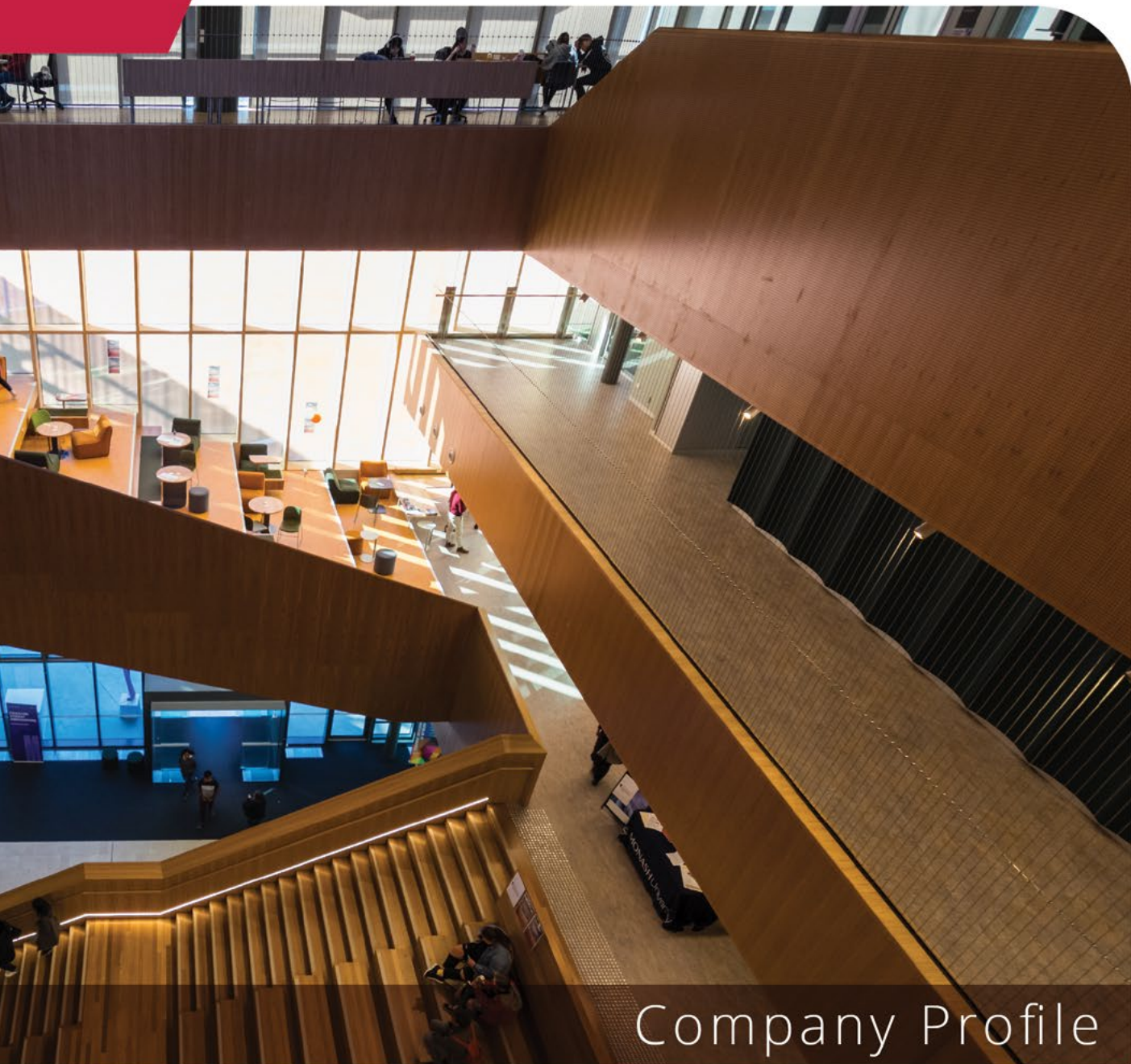




JÄGER

Smart furnishing together



Company Profile

www.jager.com.vn



**Smart
Furnishing
Together**

Mục lục:

- 01** | THƯ NGỎ
- 02** | SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ 4.0
- 03** | GIỚI THIỆU CHUNG
- 04** | CORE PRODUCT 
- 05** | SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
- 06** | NĂNG LỰC JAGER
- 07** | SẢN PHẨM

JAGER



MODERN
TECHNOLOGY



SMART
MANAGEMENT 4.0



PREMIUM
MATERIALS

“ Cùng với khát vọng đưa những giá trị Việt, tự hào Việt vào trong mỗi sản phẩm, JAGER kỳ vọng không chỉ tạo ra những sản phẩm đồ gỗ nội thất cao cấp mà còn tiên phong góp phần thay đổi cách thức sản xuất truyền thống, tiết kiệm nguồn lực xã hội, đem lại những giá trị sống chất lượng cho khách hàng và cộng đồng.”



Chúng tôi là ai?

Chúng tôi là tập thể những con người khát khao mang đến cái đẹp và sự hoàn mỹ.

Chúng tôi là những người kiến tạo giấc mơ về một không gian sống đẳng cấp, chất lượng sống cho người Việt.

Chúng tôi là nhà máy sản xuất nội thất cao cấp, khởi đầu cho một hệ sinh thái đồ gỗ công nghiệp hiện đại, khác biệt, với mục tiêu dẫn đầu trong thị trường nội thất trong nước và xuất khẩu ra thế giới.

Chúng tôi được biết đến với thương hiệu:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT NỘI THẤT CAO CẤP JAGER

Công nghệ 4.0

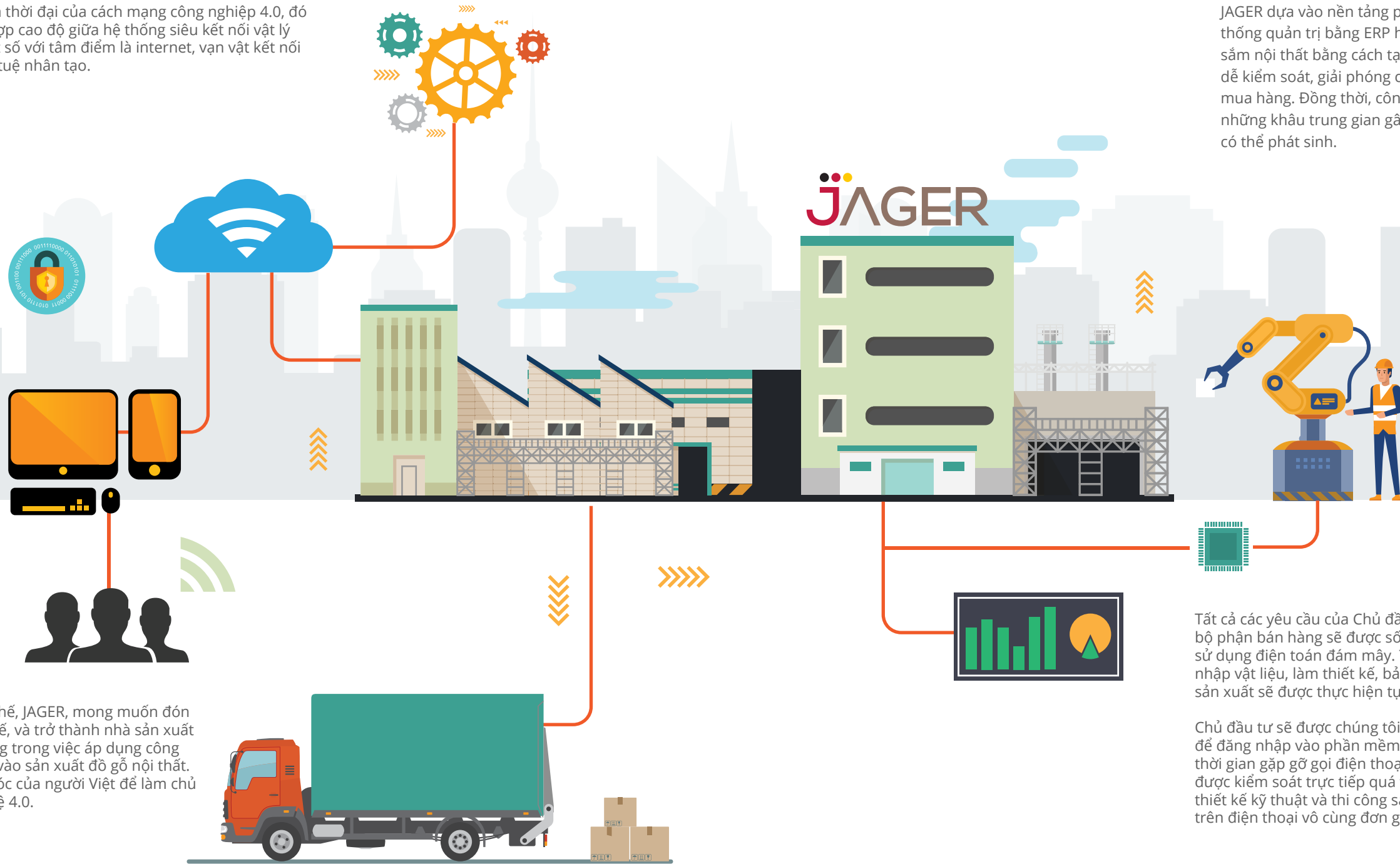
Hiện nay là thời đại của cách mạng công nghiệp 4.0, đó là sự kết hợp cao độ giữa hệ thống siêu kết nối vật lý và kỹ thuật số với tâm điểm là internet, vạn vật kết nối (IoT) và trí tuệ nhân tạo.

JAGER dựa vào nền tảng phần mềm thiết kế tiên tiến, hệ thống quản trị bằng ERP hiện đại, thay đổi hành vi mua sắm nội thất bằng cách tạo ra một quy trình minh bạch, dễ kiểm soát, giải phóng con người khỏi sự hoài nghi khi mua hàng. Đồng thời, công nghệ tự động hóa sẽ loại bỏ những khâu trung gian gây lãng phí và những sai sót có thể phát sinh.

Chính vì thế, JAGER, mong muốn đón đầu xu thế, và trở thành nhà sản xuất tiên phong trong việc áp dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất đồ gỗ nội thất. Dùng bộ óc của người Việt để làm chủ công nghệ 4.0.

Tất cả các yêu cầu của Chủ đầu tư sau khi được chuyển đến bộ phận bán hàng sẽ được số hóa đưa lên phần mềm sử dụng điện toán đám mây. Từ đây, tất cả mọi quy trình nhập vật liệu, làm thiết kế, bản vẽ kỹ thuật và thi công sản xuất sẽ được thực hiện tự động.

Chủ đầu tư sẽ được chúng tôi cung cấp cho một Account để đăng nhập vào phần mềm quản trị, thay vì phải tốn thời gian gặp gỡ gọi điện thoại cho trung gian, Chủ đầu tư sẽ được kiểm soát trực tiếp quá trình nhập nguyên vật liệu, thiết kế kỹ thuật và thi công sản xuất ngay trên phần mềm trên điện thoại vô cùng đơn giản nhanh gọn.



Compact HPL products system

Laboratory



Bề mặt ván khổ lớn

- Bề mặt ván khổ lớn, tối đa lên tới 1.8m x 3.6m.
- Mặt bàn chịu được hóa chất hoặc axit đặc như HCL, H2SO4.
- Mặt bàn có gờ định hình để chống tràn hóa chất xuống sàn hoặc cơ thể người sử dụng.



JÄGER

CORE Product

Locker and cabinet

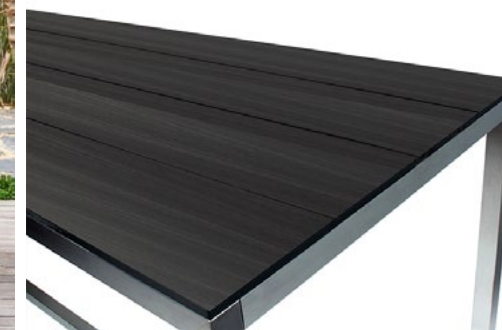


Bề mặt ván khổ lớn

- Bề mặt ván khổ lớn, tối đa lên tới 1.8m x 3.6m, đảm bảo tính thẩm mỹ cho cả hệ tủ.
- Lõi compact tỉ trọng cao, chịu ẩm hoàn toàn.
- Hệ thống phụ kiện inox 304, hệ thống đóng mở hiện đại tích hợp điều khiển số hoặc điện tử.



Out door furniture



- Sản phẩm có đặc tính chống tia UV, chống vi khuẩn ăn bám, bền màu theo thời gian kể cả trong điều kiện ngoài trời
- Lõi compact tỉ trọng cao, chịu được các điều kiện ngoài trời như nước mưa, nhiệt độ ánh nắng mặt trời

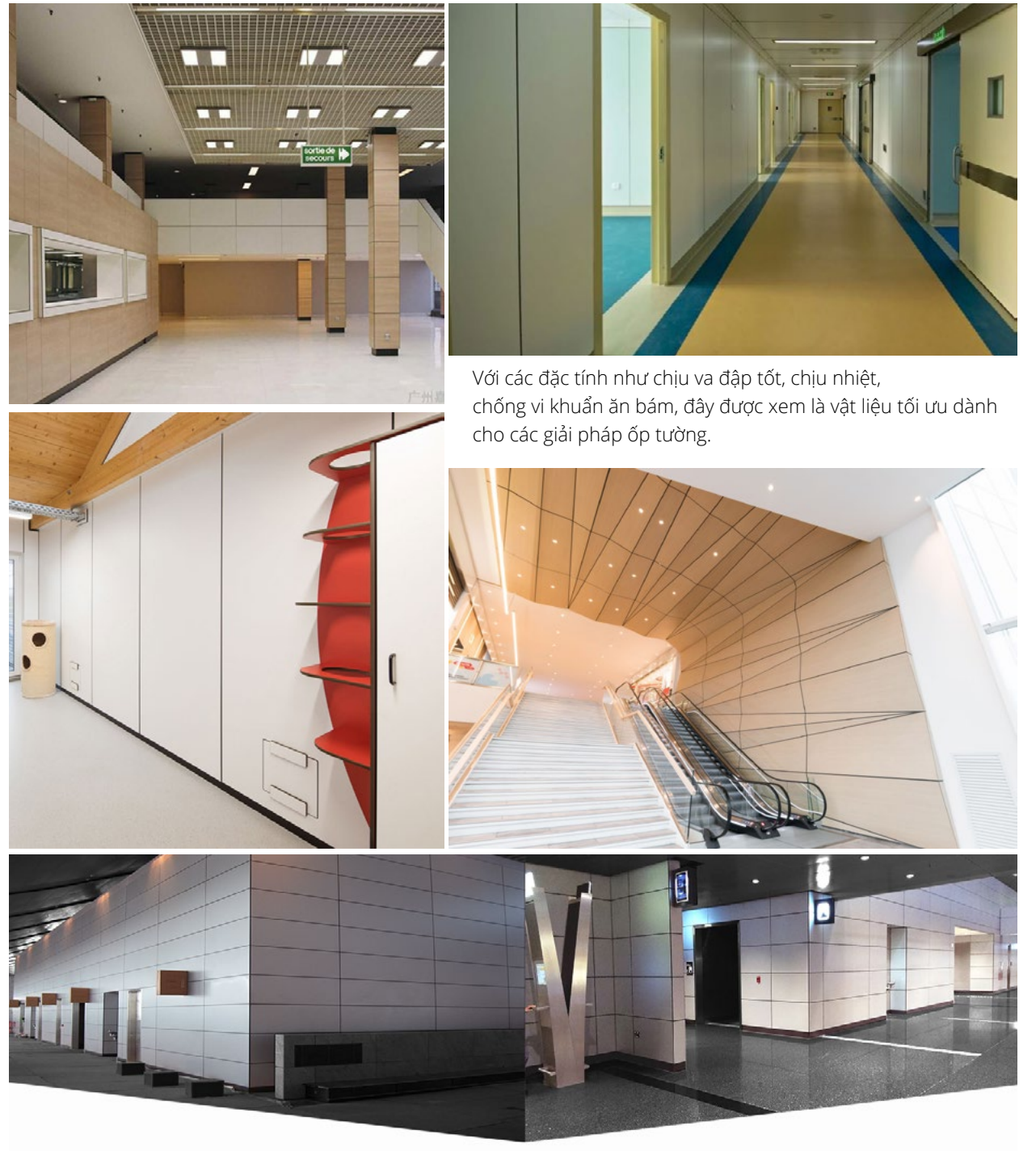


Toilet Partition



- Tích hợp các thiết bị điện tử: đèn led, bảng thông báo, tiện dụng trong quá trình sử dụng.
- Ứng dụng compact định hình cho cánh cửa hoặc cạnh của vách vệ sinh.
- An toàn cho người sử dụng, tính thẩm mỹ cao.

Wall Cladding

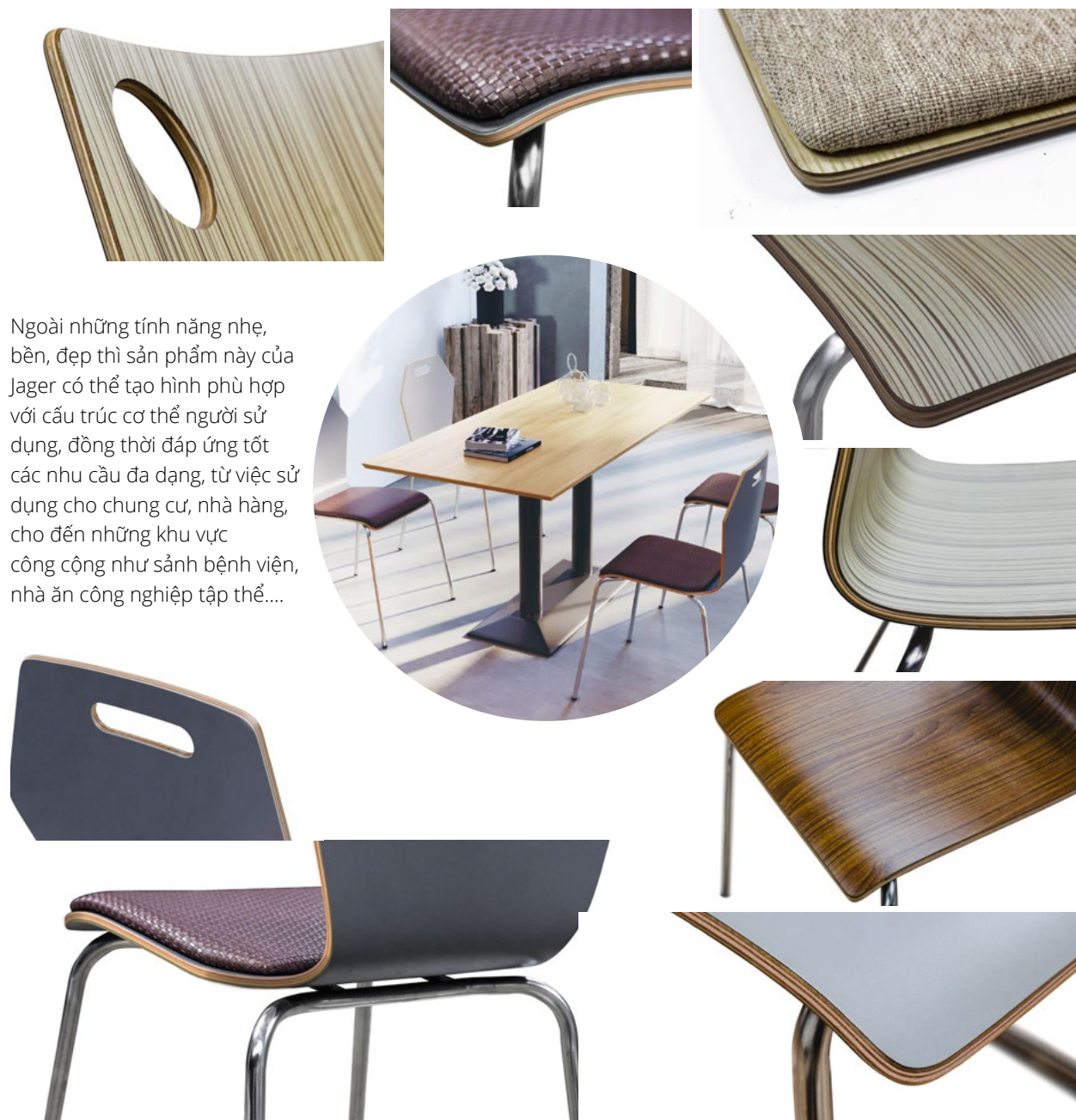


Với các đặc tính như chịu va đập tốt, chịu nhiệt, chống vi khuẩn ăn bám, đây được xem là vật liệu tối ưu dành cho các giải pháp ốp tường.

Plywood Laminated products

Plywood Laminated products

Ngoài những tính năng nhẹ, bền, đẹp thì sản phẩm này của Jager có thể tạo hình phù hợp với cấu trúc cơ thể người sử dụng, đồng thời đáp ứng tốt các nhu cầu đa dạng, từ việc sử dụng cho chung cư, nhà hàng, cho đến những khu vực công cộng như sảnh bệnh viện, nhà ăn công nghiệp tập thể...





Post-forming



1.5R Panel



Sản phẩm Laminate bo cong theo biên dạng định hình, giúp tăng tính thẩm mỹ do không sử dụng nẹp cạnh, đồng thời bảo vệ người sử dụng trong trường hợp xảy ra va đập, đặc biệt an toàn đối với người già và trẻ nhỏ.

Ưu điểm vượt trội của sản phẩm laminate bo cong Jager là có thể đạt được độ uốn tới bán kính 1.5mm

J-shaped Handle

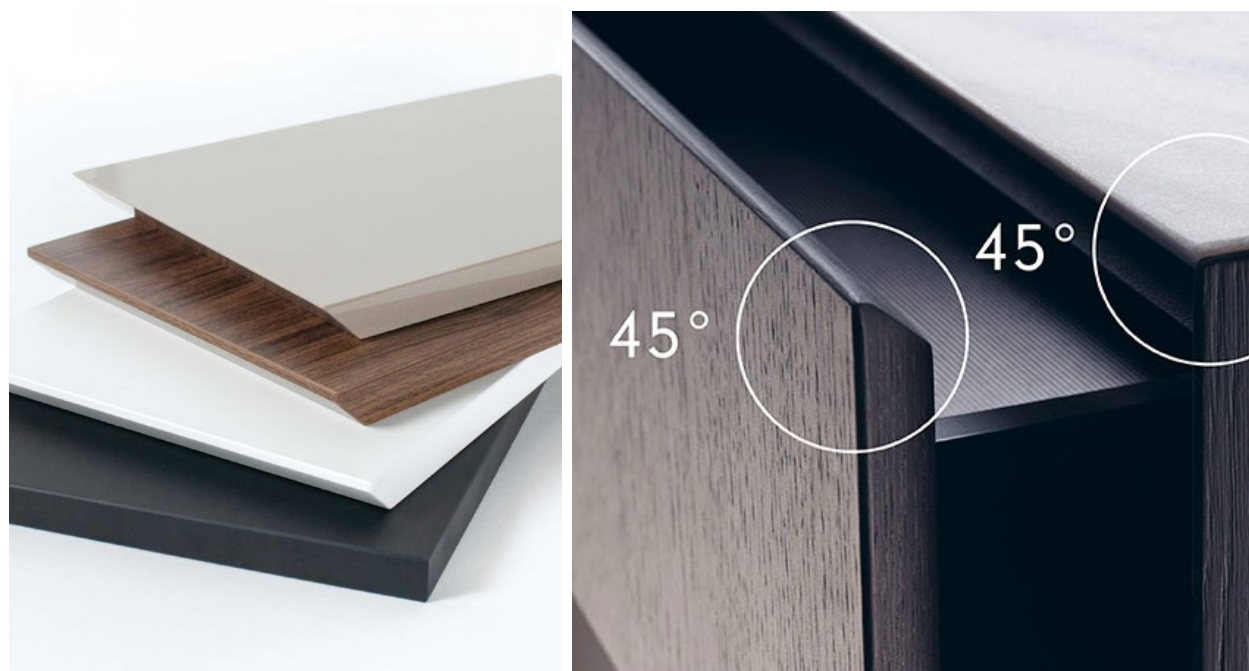
Ưu điểm của sản phẩm chữ J kết hợp vật liệu PP film:

- Sản phẩm được hoàn thiện bằng công nghệ wrapping liền khối, giúp tăng độ bền và tính thẩm mỹ.

- Có tác dụng thay thế cho tay nắm dương, hạn chế các va chạm hoặc ảnh hưởng không mong muốn cho người sử dụng.
- Phù hợp với xu thế thiết kế tối giản.



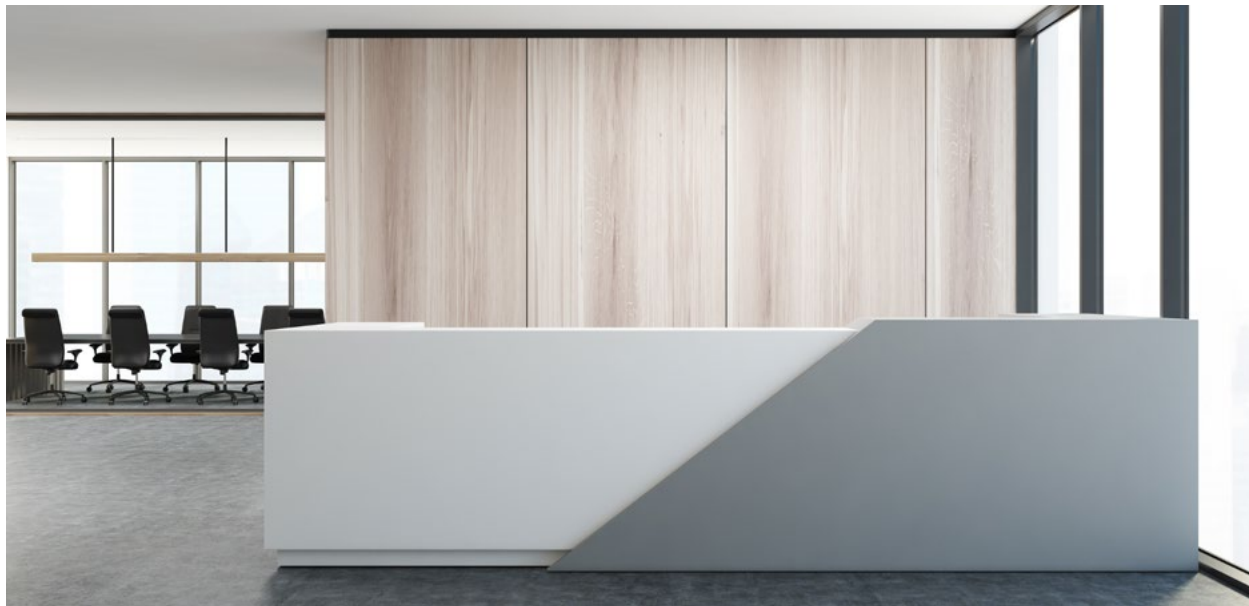
45 Degree Edge Panel

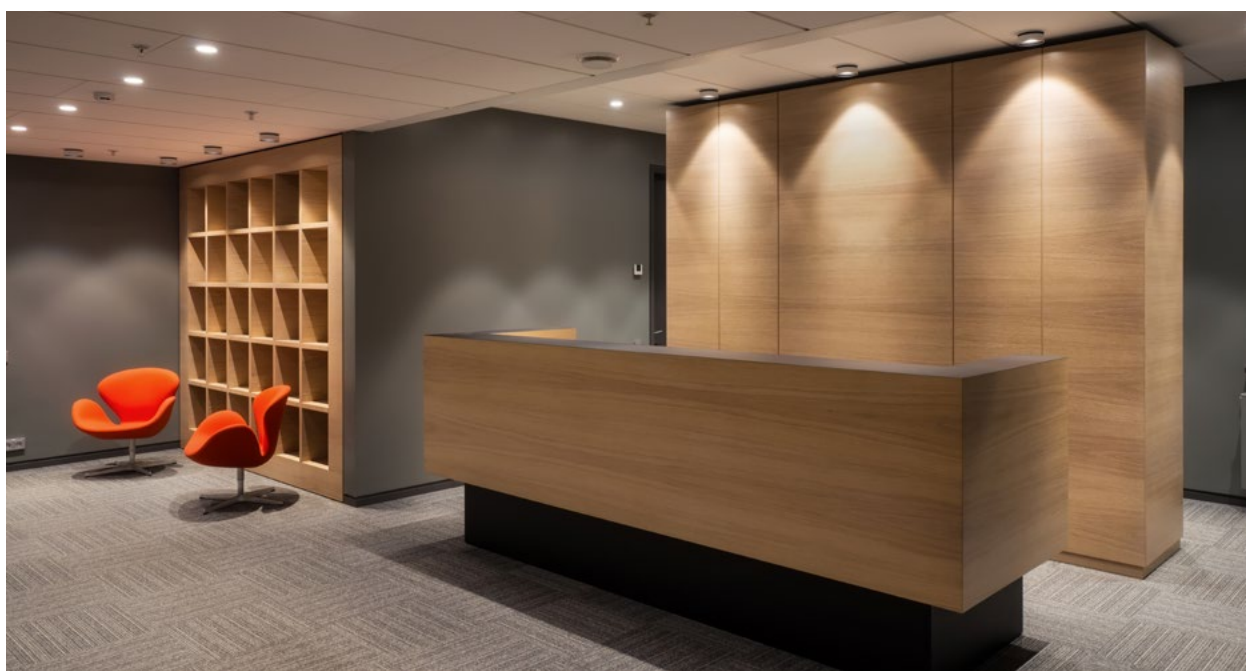


Ván MFC khổ lớn: giải pháp thẩm mỹ tối ưu

- Ngoài khổ ván thông dụng 1.2m x 2.4m, Jager giới thiệu dòng sản phẩm ván khổ lớn 1.8mx2.4m và 1.8mx3.6m.
- Phù hợp với xu hướng thiết kế phẳng và tối giản.



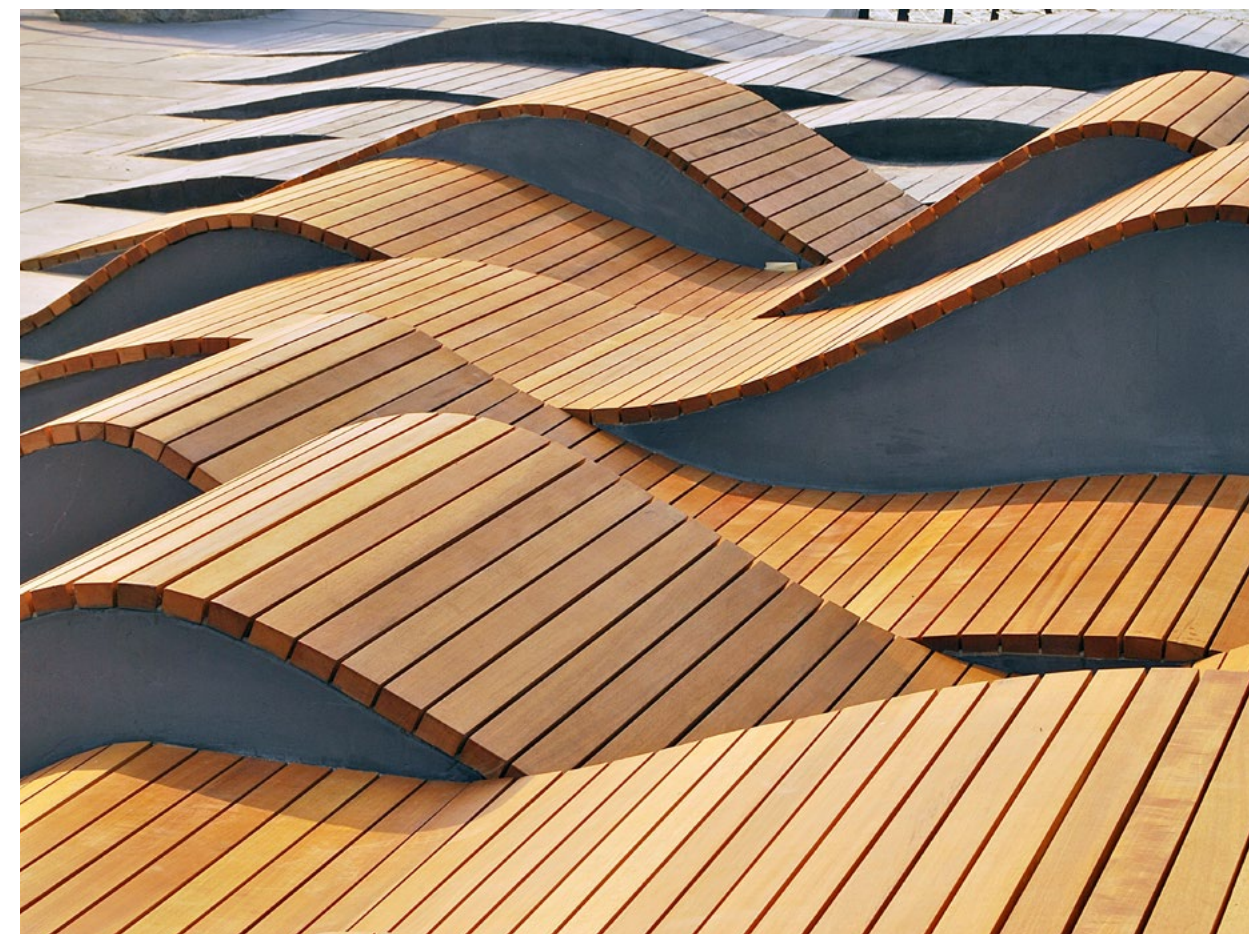
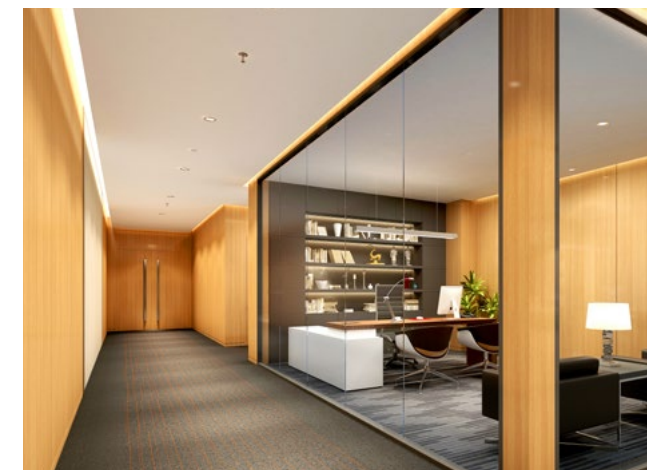


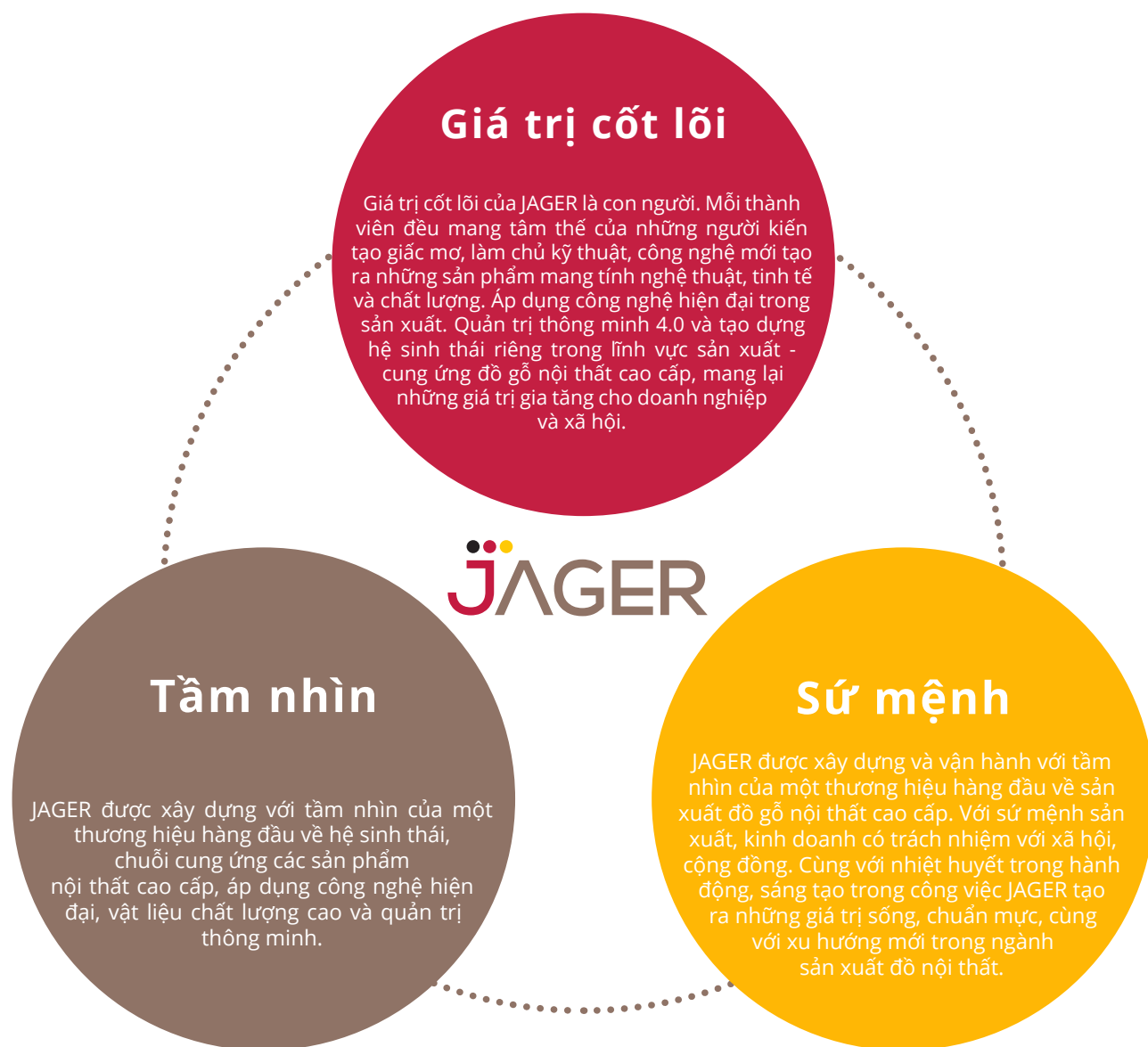


Chúng tôi làm gì?

Với thương hiệu JAGER, Chúng tôi cung cấp các sản phẩm nội thất cao cấp cho các chủ đầu tư là các tập đoàn bất động sản lớn, các nhà thiết kế và các khách hàng cá nhân.

Tuy nhiên, cũng tại JAGER, Chúng tôi loại bỏ sự phức tạp của bán lẻ đồ gỗ nội thất bình thường, sử dụng công nghệ để giữ tương tác trực tiếp của khách hàng ở mức tối thiểu nhưng vẫn đạt hiệu quả cao. Cho tất cả các khách hàng có thể kiểm soát việc sáng tạo, thiết kế, sản xuất không gian của họ nhiều nhất có thể mà không làm mất quá nhiều thời gian gặp gỡ, trao đổi trực tiếp. Giảm thiểu thời gian trung gian, tăng hiệu quả làm việc.





Đội ngũ lãnh đạo

Nhà máy sản xuất nội thất cao cấp JAGER có đội ngũ lãnh đạo và nhân viên dày dặn kinh nghiệm trong ngành sản xuất đồ gỗ nội thất. chúng tôi cũng vô cùng nhanh nhạy và cập nhật các công nghệ, các phần mềm quản lý mới để nâng hiệu suất công việc, giảm thiểu lãng phí sức lao động.

Phòng kinh doanh:

Đội ngũ kinh doanh có kiến thức chuyên sâu về hoạt động kinh doanh, am hiểu thị trường và nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp.

Phòng Tài chính kế toán:

Đội ngũ kế toán làm việc nhanh gọn, minh bạch.

Phòng sản xuất:

Phòng sản xuất có kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực sản xuất đồ gỗ nội thất và được chuyên gia nước ngoài đào tạo bài bản về sử dụng máy móc, công nghệ.

Phòng nhân sự:

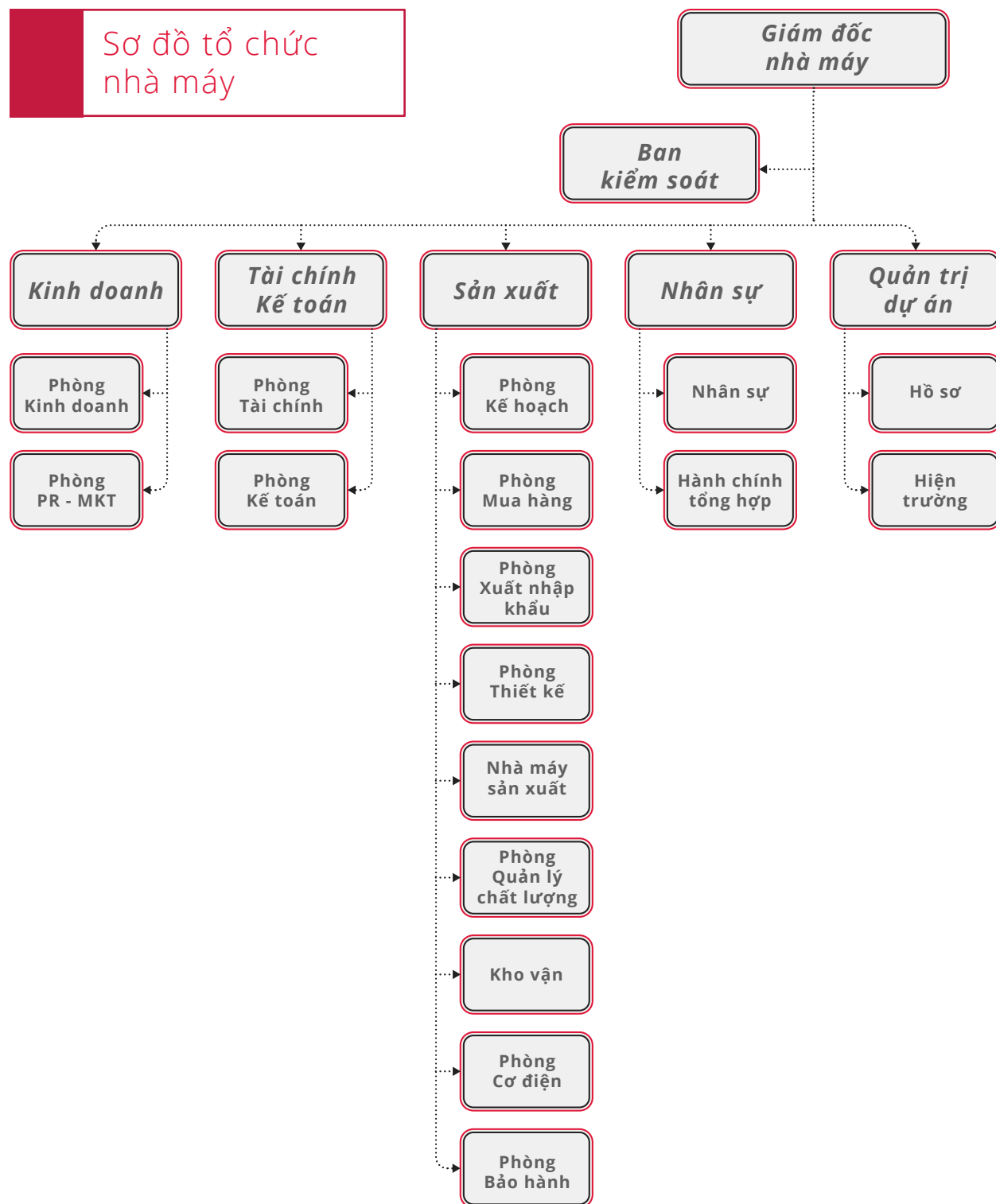
Quản lý, điều phối nhân sự trong nhà máy.

Quản trị dự án:

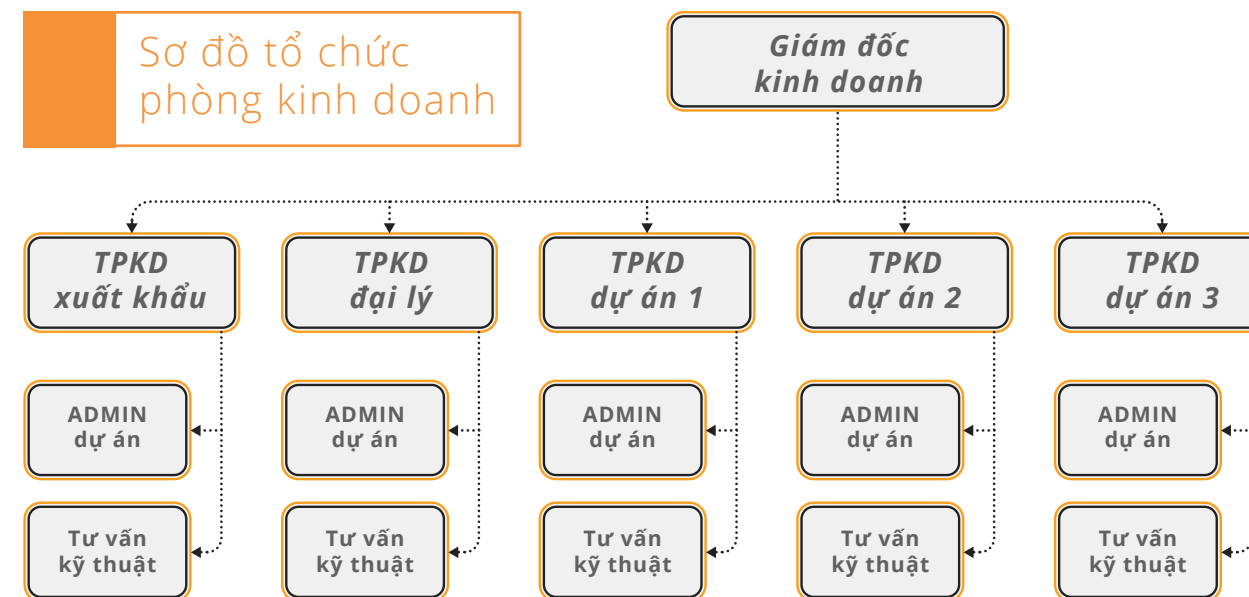
Đội ngũ quản trị dự án đã có kinh nghiệm dày dặn đối với các dự án nội thất lớn nhỏ.



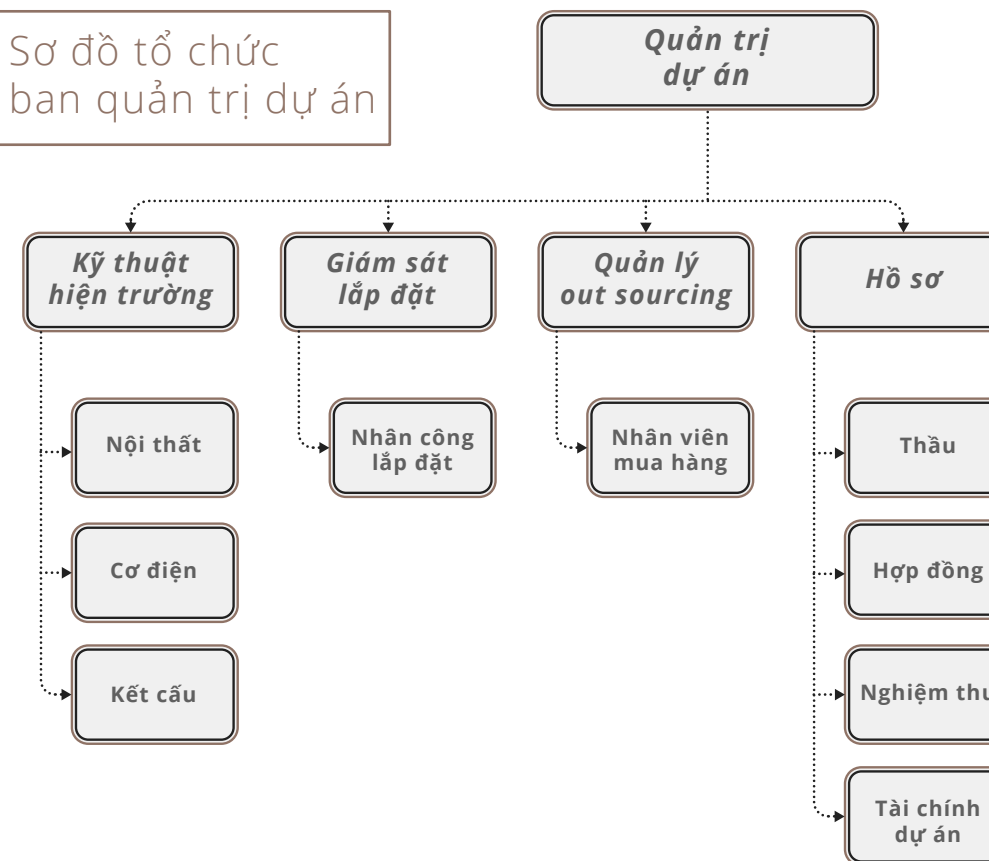
Sơ đồ tổ chức nhà máy



Sơ đồ tổ chức phòng kinh doanh

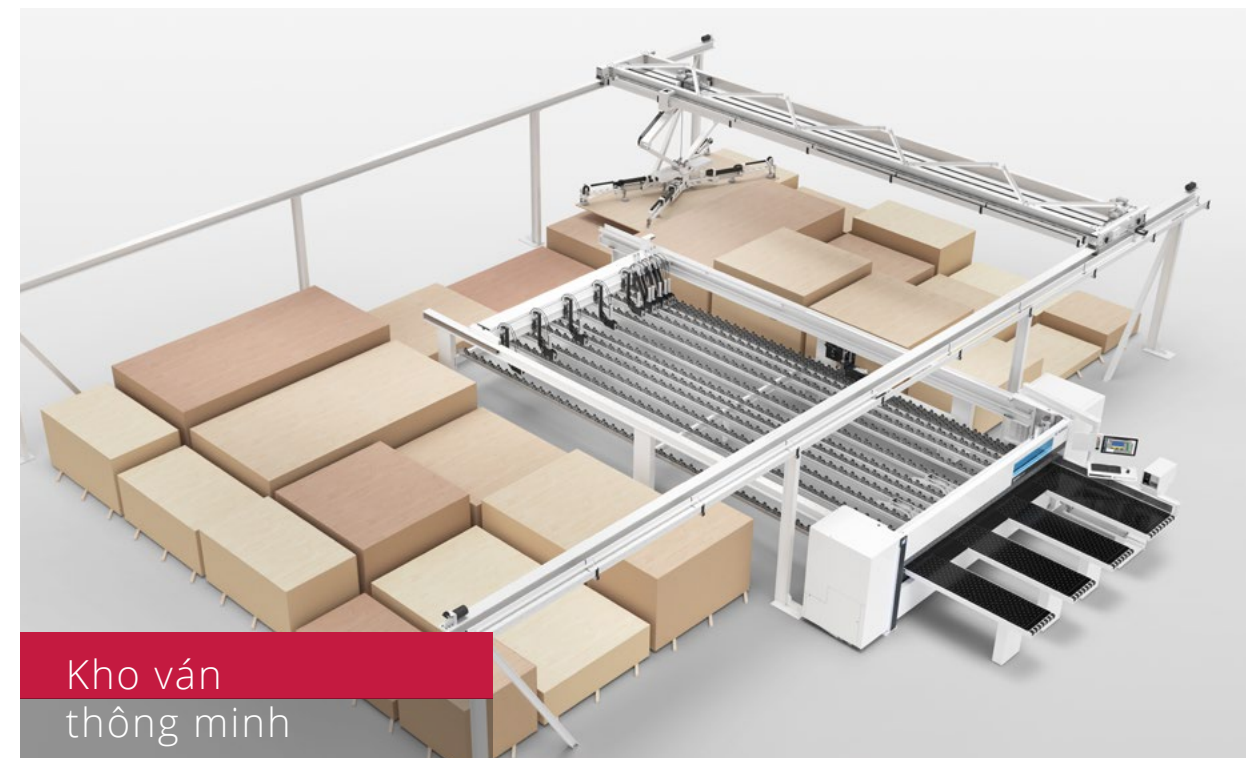


Sơ đồ tổ chức ban quản trị dự án





Dây chuyền sản xuất Tự động

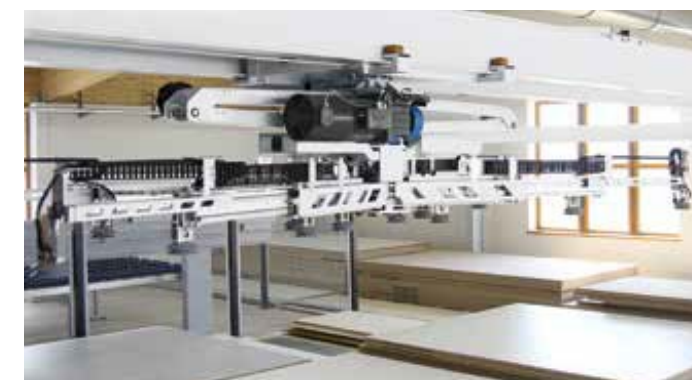


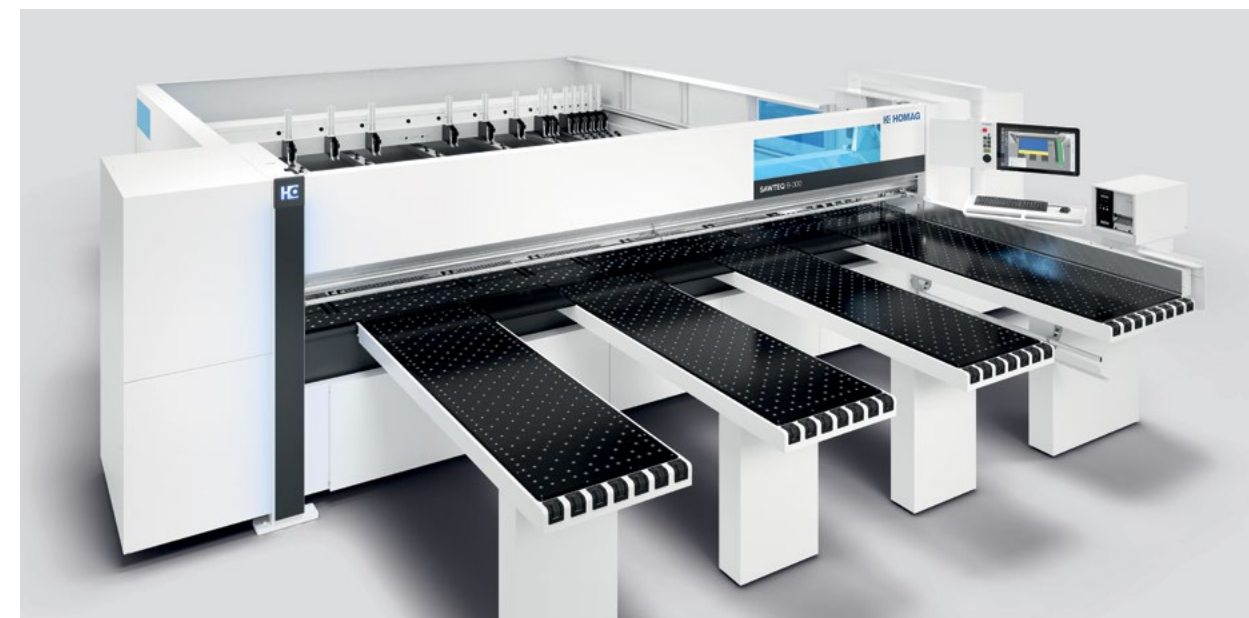
Kho ván
thông minh

Được sử dụng để vận chuyển hoàn toàn tự động và lưu trữ hiệu quả các vật liệu dạng tấm.

Hệ thống lưu trữ đa năng, kết hợp trí tuệ nhân tạo giúp kết nối với hệ thống sản xuất và quản lý kho một cách hoàn hảo.

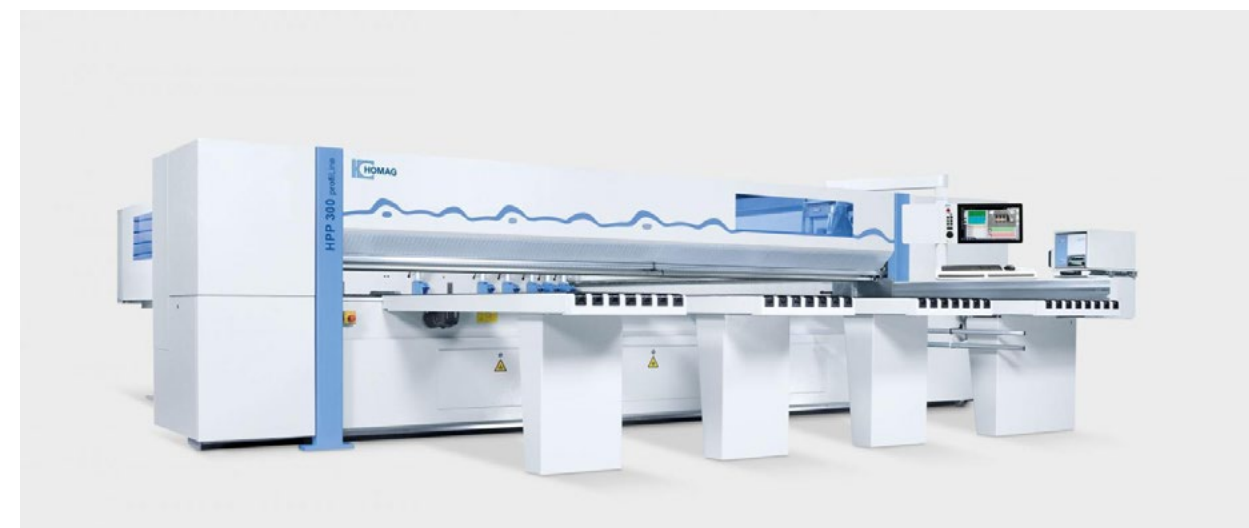
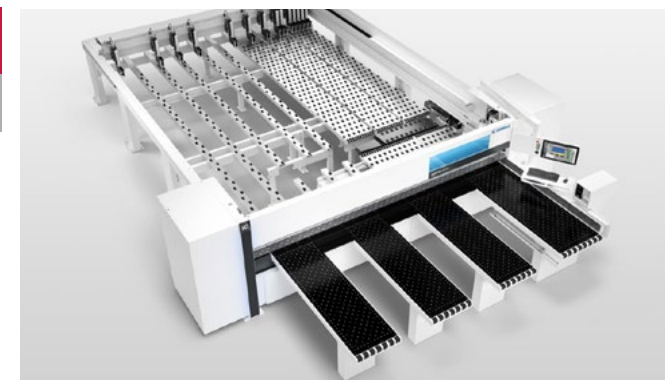
Dòng nguyên liệu được tối ưu hóa để phù hợp với nhu cầu sản xuất thực tế. Hàng tồn kho được quản lý minh bạch giúp tối ưu hóa công suất của hệ thống máy móc.





Máy cắt ván
PANEL SAW

Được sử dụng để tự động pha cắt các vật liệu dạng tấm với công suất và độ chính xác cao.





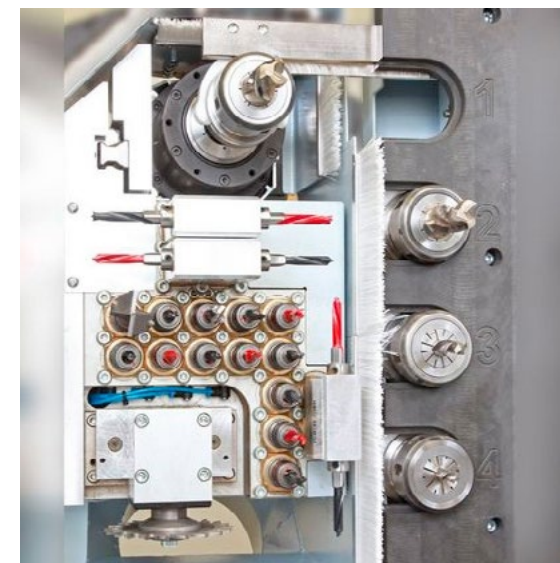
Máy dán nẹp cạnh tự động

Sử dụng công nghệ keo PUR để dán và xử lý nẹp cạnh đối với các dạng phôi thẳng.



Băng tải thu hồi ván tự động

Giúp thu hồi ván sau khi dán một cách tự động, giảm thiểu rủi ro trong quá trình vận chuyển và tăng công suất dán cạnh.



Máy khoan tự động 5 mặt

Tự động khoan các lỗ liên kết và biên dạng định hình trên tấm ván với tốc độ và độ chính xác gần như tuyệt đối.





Trung tâm gia công CNC
5 trục

Khả năng gia công các bề mặt
định hình phức tạp trên cả 5 mặt
trong 1 lần gá đặt.




Máy pha ván
CNC nesting

Được sử dụng để tự động pha
cắt các vật liệu dạng tấm thành
các tấm định hình bất kỳ, với
công suất và độ chính xác cao.

JÄGER
Material
and
Certificate

CERTIFICATE OF COMPLIANCE



PT Aica Indonesia
AICA HPL, horizontal grade laminate

20399-420
Certificate Number

08/29/2011 - 08/28/2020
Certificate Period

Certified
Status

UL 2818 - 2013 Gold Standard for Chemical Emissions for Building Materials, Finishes and Furnishings

Backer sheets are determined compliant in accordance with California Department of Public Health (CDPH) Standard Method V1.1-2012 in an Open Plan Office and Private Office Environment. Product tested in accordance with UL 2818 test method to show compliance to emission limits on UL 2818, Section 1.1 and 1.2.

GREENGUARD Gold Certification Criteria for Building Products and Interior Finishes

Criteria	CAS Number	Maximum Allowable Predicted Concentration	Units
TVOC ⁽¹⁾	-	0.22	mg/m ³
Formaldehyde	50-00-0	9 (7.3 ppb)	µg/m ³
Total Aldehydes ⁽²⁾	-	0.043	ppm
4-Phenylcyclohexene	4994-16-5	6.5	µg/m ³
Particle Matter less than 10 µm ⁽³⁾	-	20	µg/m ³
2-Methyl-2-pyrrolidone ⁽⁴⁾	872-50-4	150	µg/m ³
Individual VOCs ⁽⁵⁾	-	1/10 CREL or 1/100th TLV	-

(1) Defined to be the total response of measured VOCs falling within the C₁-C₁₀ range, with responses calibrated to a toluene surrogate. Maximum allowable predicted TVOC concentrations for GREENGUARD Gold (0.22 mg/m³) fall in the range of 0.5 mg/m³ or less, as specified in CDPH Standard Method v1.2.

(2) The sum of all measured normal aldehydes from formaldehyde through hexanal, plus benzaldehyde, individually calibrated to a compound specific standard. Hexanal through hexenal are measured via TOC/MS analysis and the remaining aldehydes are measured using HPLC/UV analysis.


(3) Particle emission requirement only applicable to HVAC Duct Products with exposed surface area in an airstream (a forced air test with specific test method) and for wood finishing (sand) systems.

(4) Based on the CA Prop 65 Maximum Allowable Dose Level for inhalation of 3,200 µg/day and an inhalation rate of 20 m³/day.

(5) Allowable levels for chemicals not listed are derived from the lower of 1/10 the California Office of Environmental Health Hazard Assessment (OEHHA) Chronic Reference Exposure Level (CREL) as required per the CDPH/ENR Standard Method v1.2 and BIFMA level (with 7.8.2 and 1/100th of the Threshold Limit Value (TLV) industrial work place standard (Reference: American Conference of Government Industrial Hygienists, 6500 Glenway, Building 9-7, and Cincinnati, OH 45211-4438).

Chúng nhận của AICA về vật liệu gỗ sử dụng đạt tiêu chuẩn chất lượng và thân thiện với môi trường.

CERTIFICATE OF COMPLIANCE



PT Aica Indonesia
AICA HPL, horizontal postform grade laminate

20399-420
Certificate Number

08/29/2011 - 08/28/2020
Certificate Period

Certified
Status

UL 2818 - 2013 Gold Standard for Chemical Emissions for Building Materials, Finishes and Furnishings

Backer sheets are determined compliant in accordance with California Department of Public Health (CDPH) Standard Method V1.1-2012 in an Open Plan Office and Private Office Environment. Product tested in accordance with UL 2818 test method to show compliance to emission limits on UL 2818, Section 1.1 and 1.2.

GREENGUARD Gold Certification Criteria for Building Products and Interior Finishes

Criteria	CAS Number	Maximum Allowable Predicted Concentration	Units
TVOC ⁽¹⁾	-	0.22	mg/m ³
Formaldehyde	50-00-0	9 (7.3 ppb)	µg/m ³
Total Aldehydes ⁽²⁾	-	0.043	ppm
4-Phenylcyclohexene	4994-16-5	6.5	µg/m ³
Particle Matter less than 10 µm ⁽³⁾	-	20	µg/m ³
2-Methyl-2-pyrrolidone ⁽⁴⁾	872-50-4	150	µg/m ³
Individual VOCs ⁽⁵⁾	-	1/10 CREL or 1/100th TLV	-

(1) Defined to be the total response of measured VOCs falling within the C₁-C₁₀ range, with responses calibrated to a toluene surrogate. Maximum allowable predicted TVOC concentrations for GREENGUARD Gold (0.22 mg/m³) fall in the range of 0.5 mg/m³ or less, as specified in CDPH Standard Method v1.2.


(2) The sum of all measured normal aldehydes from formaldehyde through hexanal, plus benzaldehyde, individually calibrated to a compound specific standard. Hexenal through hexanal are measured via TOC/MS analysis and the remaining aldehydes are measured using HPLC/UV analysis.

(3) Particle emission requirement only applicable to HVAC Duct Products with exposed surface area in an airstream (a forced air test with specific test method) and for wood finishing (sand) systems.

(4) Based on the CA Prop 65 Maximum Allowable Dose Level for inhalation of 3,200 µg/day and an inhalation rate of 20 m³/day.

(5) Allowable levels for chemicals not listed are derived from the lower of 1/10 the California Office of Environmental Health Hazard Assessment (OEHHA) Chronic Reference Exposure Level (CREL) as required per the CDPH/ENR Standard Method v1.2 and BIFMA level (with 7.8.2 and 1/100th of the Threshold Limit Value (TLV) industrial work place standard (Reference: American Conference of Government Industrial Hygienists, 6500 Glenway, Building 9-7, and Cincinnati, OH 45211-4438).

CERTIFICATE OF COMPLIANCE



PT Aica Indonesia
AICA HPL, vertical grade laminate

20399-420
Certificate Number

08/29/2011 - 08/28/2020
Certificate Period

Certified
Status

UL 2818 - 2013 Gold Standard for Chemical Emissions for Building Materials, Finishes and Furnishings

Backer sheets are determined compliant in accordance with California Department of Public Health (CDPH) Standard Method V1.1-2012 in an Open Plan Office and Private Office Environment. Product tested in accordance with UL 2818 test method to show compliance to emission limits on UL 2818, Section 1.1 and 1.2.

GREENGUARD Gold Certification Criteria for Building Products and Interior Finishes

Criteria	CAS Number	Maximum Allowable Predicted Concentration	Units
TVOC ⁽¹⁾	-	0.22	mg/m ³
Formaldehyde	50-00-0	9 (7.3 ppb)	µg/m ³
Total Aldehydes ⁽²⁾	-	0.043	ppm
4-Phenylcyclohexene	4994-16-5	6.5	µg/m ³
Particle Matter less than 10 µm ⁽³⁾	-	20	µg/m ³
2-Methyl-2-pyrrolidone ⁽⁴⁾	872-50-4	150	µg/m ³
Individual VOCs ⁽⁵⁾	-	1/10 CREL or 1/100th TLV	-

(1) Defined to be the total response of measured VOCs falling within the C₁-C₁₀ range, with responses calibrated to a toluene surrogate. Maximum allowable predicted TVOC concentrations for GREENGUARD Gold (0.22 mg/m³) fall in the range of 0.5 mg/m³ or less, as specified in CDPH Standard Method v1.2.


(2) The sum of all measured normal aldehydes from formaldehyde through hexanal, plus benzaldehyde, individually calibrated to a compound specific standard. Hexenal through hexanal are measured via TOC/MS analysis and the remaining aldehydes are measured using HPLC/UV analysis.

(3) Particle emission requirement only applicable to HVAC Duct Products with exposed surface area in an airstream (a forced air test with specific test method) and for wood finishing (sand) systems.

(4) Based on the CA Prop 65 Maximum Allowable Dose Level for inhalation of 3,200 µg/day and an inhalation rate of 20 m³/day.

(5) Allowable levels for chemicals not listed are derived from the lower of 1/10 the California Office of Environmental Health Hazard Assessment (OEHHA) Chronic Reference Exposure Level (CREL) as required per the CDPH/ENR Standard Method v1.2 and BIFMA level (with 7.8.2 and 1/100th of the Threshold Limit Value (TLV) industrial work place standard (Reference: American Conference of Government Industrial Hygienists, 6500 Glenway, Building 9-7, and Cincinnati, OH 45211-4438).

CERTIFICATE OF COMPLIANCE



PT Aica Indonesia
AICA HPL, vertical postform grade laminate

20400-430
Certificate Number

08/29/2011 - 08/28/2020
Certificate Period

Certified
Status

UL 2818 - 2013 Gold Standard for Chemical Emissions for Building Materials, Finishes and Furnishings

Backer sheets are determined compliant in accordance with California Department of Public Health (CDPH) Standard Method V1.1-2012 in an Open Plan Office and Private Office Environment. Product tested in accordance with UL 2818 test method to show compliance to emission limits on UL 2818, Section 1.1 and 1.2.

GREENGUARD Gold Certification Criteria for Building Products and Interior Finishes

Criteria	CAS Number	Maximum Allowable Predicted Concentration	Units
TVOC ⁽¹⁾	-	0.22	mg/m ³
Formaldehyde	50-00-0	9 (7.3 ppb)	µg/m ³
Total Aldehydes ⁽²⁾	-	0.043	ppm
4-Phenylcyclohexene	4994-16-5	6.5	µg/m ³
Particle Matter less than 10 µm ⁽³⁾	-	20	µg/m ³
2-Methyl-2-pyrrolidone ⁽⁴⁾	872-50-4	150	µg/m ³
Individual VOCs ⁽⁵⁾	-	1/10 CREL or 1/100th TLV	-

(1) Defined to be the total response of measured VOCs falling within the C₁-C₁₀ range, with responses calibrated to a toluene surrogate. Maximum allowable predicted TVOC concentrations for GREENGUARD Gold (0.22 mg/m³) fall in the range of 0.5 mg/m³ or less, as specified in CDPH Standard Method v1.2.

(2) The sum of all measured normal aldehydes from formaldehyde through hexanal, plus benzaldehyde, individually calibrated to a compound specific standard. Hexenal through hexanal are measured via TOC/MS analysis and the remaining aldehydes are measured using HPLC/UV analysis.

(3) Particle emission requirement only applicable to HVAC Duct Products with exposed surface area in an airstream (a forced air test with specific test method) and for wood finishing (sand) systems.

(4) Based on the CA Prop 65 Maximum Allowable Dose Level for inhalation of 3,200 µg/day and an inhalation rate of 20 m³/day.

(5) Allowable levels for chemicals not listed are derived from the lower of 1/10 the California Office of Environmental Health Hazard Assessment (OEHHA) Chronic Reference Exposure Level (CREL) as required per the CDPH/ENR Standard Method v1.2 and BIFMA level (with 7.8.2 and 1/100th of the Threshold Limit Value (TLV) industrial work place standard (Reference: American Conference of Government Industrial Hygienists, 6500 Glenway, Building 9-7, and Cincinnati, OH 45211-4438).



VECO VINA ECO BOARD CO., LTD. Test Reports

1. Test Report 1: Properties of 18mm board. Includes density, internal bond, and strength data.

2. Test Report 2: Properties of 25mm board. Includes density, internal bond, and strength data.

3. Test Report 3: Properties of 18mm board. Includes density, internal bond, and strength data.

4. Test Report 4: Properties of 18mm board. Includes density, internal bond, and strength data.

EVERGREEN FIBREBOARD BERHAD ORIGINAL

CERTIFICATE OF QUALITY / QUANTITY / WEIGHT

DATE : 03/10/2014

INVOICE NO. : EF/52525 DATED 30/09/2014

CUSTOMER : MHH LONG COMPANY LIMITED

L/C NO. : TQ1190814LCS73 DATED 140819

PRODUCT : 4-COMMODITY-MEDIUM DENSITY FIBREBOARD

PRODUCTION DATE : 11/07/2014
2/03/09/2014

THICKNESS & SIZE & QUANTITY : 1) 1220MM X 2440MM X 2.5MM - 3,960 PCS / 12 CRATES
2) 1220MM X 2440MM X 4.0MM - 2,420 PCS / 11 CRATES

QUALITY OF GOODS : MDF TSS (PMN) E1

GROSS WEIGHT (KGS) : 48,025.54 KGS

AVERAGE M.O.R. : 30.00 N/MM2

AVERAGE DENSITY : 780 KGS/M3

AVERAGE THICKNESS : 2.5MM & 4.0MM

AUTHORISED SIGNATORY :

EVERGREEN FIBREBOARD BERHAD (AS MANUFACTURER)

PLO 22, PARIT RAJA INDUSTRIAL ESTATE, 86400 PARIT RAJA, BATU PAHAH, JOHOR DARUL TAKZIM, MALAYSIA. TEL: 607-4541933 FAX: 607-4542933 E-MAIL: ef@evergreen.net.my SHIPPING DEPARTMENT

JIS 日本工業規格適合性認証書

Schedule to Japanese Industrial Standard Quality Control System Certificate (2/2)

(Certification Number: TCNN3003)


Name and address of certified company:
Vina Eco Board Co Ltd
D2-D7 Phu An Thuan IP, Ben Luc Lang An Province Vietnam

Classification: Particleboards

Name and address of the factory:
Vina Eco Board Co Ltd
D2-D7 Phu An Thuan IP, Ben Luc Lang An Province Vietnam

Date of Original Approval: 7th December 2015
Time of Approval: 6th December 2015

建材試験センター
Japan Testing Center for Construction Materials
President Naotohi OSADA



Jowat SE
Ernst-Hilker-Straße 10-14
32768 Detmold
Postfach 1953
32709 Detmold
Deutschland

EUROPEAN COMMUNITIES DECLARATION OF CONFORMITY
Issued in accordance with the
MARINE EQUIPMENT DIRECTIVE (MED) 2014/90/EU

This is to certify that in compliance with the Council Directive 2014/90/EU of 23 July 2014 on marine equipment the company

Jowat SE
Ernst-Hilker-Straße 10 – 14
32768 Detmold (Germany)

declares that the following products are conforming to types as described in the EC-Type Examination Certificates from the Notified Body BG Verkehr (Ship Safety Division) (EC Registration No. 0736).

Module D, Quality Certificate No. 16059 valid until 25.10.2019

Product type / Art. No. / Lot No.: Jowatherm-Reaktant® 609.30
Module B, EC Type-Examination Certificate No. 118.174 valid until 20.10.2018
MED Annex A.1 Item No. & item designation: A-1/3.19e (Surface materials and floor coverings with low flame-spread characteristics (adhesives used in the construction of "A", "B" & "C" class divisions)


Standard Applicable: IMO Res. MSC.61(67)-(FTP Code) Annex 1, Part 5, Annex 2, IMO MSC/Circular 1120

The Mark of Conformity is affixed to the label of the packed material(s) including the Identification Number of the Notified Body:

0736/2018

Signed: *K. Karim Dacho* *T. Schulze*
Date: 01.02.2018
Name: ppa. Dr. Karin Wanzl-Dacho
Position: Head Management Systems

Telefon: +49 (0)5231 749-0
Kundenservice:
customerservice@jowat.de
info@jowat.de www.jowat.de
Vorstand:
Klaus Kullmann
Ralf Nitschke
Dr. Christian Terföth
Vorsitzender des Aufsichtsrates:
Prof. Dr. Andreas Wiedemann
Sitz der Gesellschaft Detmold
Registergericht: Lemgo, HRB 8491
USt-ID: DE 124607542
Steuer-Nr.: 313/5752/717

Mitglied im: 

eurofins Consumer Product Testing Report No.: 590-2019-0930069 Date: August 23, 2019 Page: 1 of 4

AICA DONGNAI CO., LTD.
Go Dau Industrial Estate, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam

Test Report

SAMPLING: Sample Not Drawn By Eurofins Consumer Product Testing Vietnam Co. Ltd
SAMPLE DESCRIPTION: PVAc: Phofera 6550, 6245, 6257, 6562, 6322, 6323N, 6245N, 6264, 6269, 6261, 6262
COUNTRY OF ORIGIN: N/A
EXPORT TO: N/A
DELIVERY CONDITION: Sample Received in Good Condition
RECEIVED ON: 19.08.2019
TESTING PERIOD: 20.08.2019 - 20.08.2019

RESULT SUMMARY

X	TEST REQUESTED	PASS	FAIL	DATA
1	Formaldehyde Content	X		

Pass – Meets Performance Standard
Fail – Fails to Meet Performance Standard

FOR FURTHER DETAILS, PLEASE REFER TO THE FOLLOWING PAGE(S)

This test report has been validated by:

[Signature]
Randy Nguyen
Lab Operator Manager

Results obtained refer to the material, products or material received in the Laboratory, as described in above stated sample description, and testing conditions shown in report record. Eurofins Consumer Product Testing, Rheinland, Co. Ltd. ensures that this data has been generated according to our Quality System and complies with any regulatory conditions. Preparation of this document is only valid if it is done consistently and under the control and supervision of Eurofins Consumer Product Testing, Rheinland, Co. Ltd. Production was supervised or completed, unless otherwise by sending an email to reports@eurofins.com and referring to this report number.

SAMPLE PHOTO



Eurofins Consumer Product Testing Vietnam Company Limited
101 Tonkin Street, Tonkin Harbour, District 10, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 28 7500 8020 Web site: www.eurofins.com/vn

eurofins Consumer Product Testing Report No.: 590-2019-0930069 Date: August 23, 2019 Page: 4 of 4

TEST RESULT

Test Item(s)	Description	Material	Color
M01	PVAc: Phofera 6550, 6245, 6257, 6562, 6322, 6323N, 6245N, 6264, 6269, 6260, 6261, 6262	PVAc	White

FORMALDEHYDE CONTENT
Test Method: ISO 14184-1 (2013)

Tested Item(s)	Unit	Limit	Test result(s)
Formaldehyde	mg/kg	75	ND
Conclusion			PASS

Note:
ND = not detected, the result is less than MDL
Method detection limit (MDL): 10mg/kg
mg/kg: milligram per kilogram

--- END OF THE REPORT ---

Eurofins Consumer Product Testing Vietnam Company Limited
101 Tonkin Street, Tonkin Harbour, District 10, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 28 7500 8020 Web site: www.eurofins.com/vn



QUALITY CERTIFIED BY QUATEST 3
CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG CỦA TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 (QUATEST 3)

Quality Assurance and Testing Center 3 (QUATEST 3) is a science - technological organization under the Directorate for Standards, Metrology and Quality (STAMEQ) - Ministry of Science and Technology (MOST).

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 - gọi tắt là Trung tâm Kỹ thuật 3 (QUATEST 3), là tổ chức khoa học & công nghệ công lập trực thuộc Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng của Bộ Khoa học & Công nghệ Việt Nam.



CB CERTIFICATE BY INTERNATIONAL ELECTROTECHNICAL COMMISSION
CHỨNG CHỈ CB CẤP BỞI ỦY BAN KỸ THUẬT ĐIỆN QUỐC TẾ

The International Electrotechnical Commission (IEC) is the world's leading organization that prepares and publishes International Standards for all electrical, electronic and related technologies.

IEC - Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế chuyên thúc đẩy sự hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn hoá trong lĩnh vực điện - điện tử. Chứng chỉ CB do IEC cấp công nhận tính phù hợp sản phẩm/ thiết bị về tiêu chuẩn & kỹ thuật điện, được công nhận tại hơn 50 nước tham gia và hệ thống CB và IECCE.



QUALITY CERTIFIED BY SGS
CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG CỦA TỔ CHỨC SGS

SGS is the world's leading inspection, verification, testing and certification company, established in Switzerland since 1878.

SGS là công ty hàng đầu thế giới hiện nay về giám định, kiểm tra, và chứng nhận chất lượng hàng hóa cũng như dịch vụ thuộc hàng trăm lĩnh vực toàn cầu.



Management System
ISO 9001:2015
www.tuv.com
ID: 9105061177



EMC CERTIFICATE BY TÜV RHEINLAND
CHỨNG NHẬN VỀ KHẢ NĂNG TƯƠNG THÍCH ĐIỆN TỬ CẤP BỞI TÜV RHEINLAND

Electromagnetic compatibility (EMC) certificate issued by TÜV Rheinland to ensure that electric devices adhere to all the requirements of the EMC directive 2014/30/EU, complied by all 27 members of the EU.

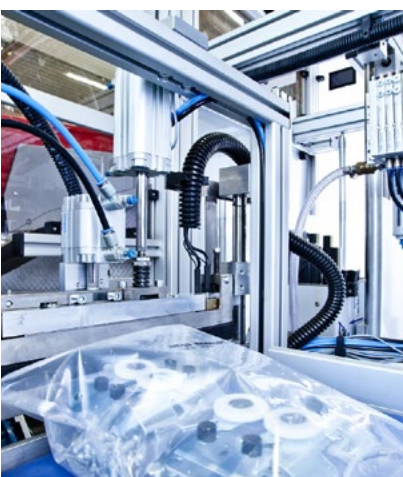
EMC là chỉ thị tiêu chuẩn về khả năng tương thích điện từ của thiết bị, về khả năng không bị ảnh hưởng bởi sự nhiễu loạn điện từ, được áp dụng trên tất cả 27 nước thành viên của Liên minh Châu Âu EU.



ENERGY CONSUMPTION LABEL
NHÃN NĂNG LƯỢNG

Energy rating labels provide consumers with information on the energy efficiency of a product. This is an internationally recognized standard that has been applied in Europe, Australia, New Zealand, Canada, Japan, and Taiwan.

Nhãn năng lượng Energy Star là một chuẩn về tiết kiệm năng lượng quốc tế trên các thiết bị điện tử hoặc điện máy, được phát triển bởi tổ chức bảo vệ môi trường Mỹ từ năm 1992 và hiện nay được công nhận rộng rãi tại các nước Úc, Canada, Nhật, New Zealand, Đài Loan và Châu Âu.



JÄGER
Product

NHÀ MÁY SẢN XUẤT NỘI THẤT JAGER

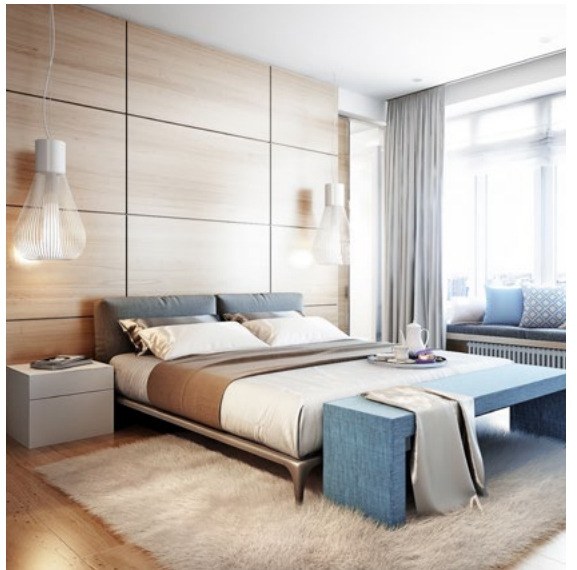
Khu CN Bình Xuyên, TT. Hương Canh,
H. Bình Xuyên, Vĩnh Phúc.

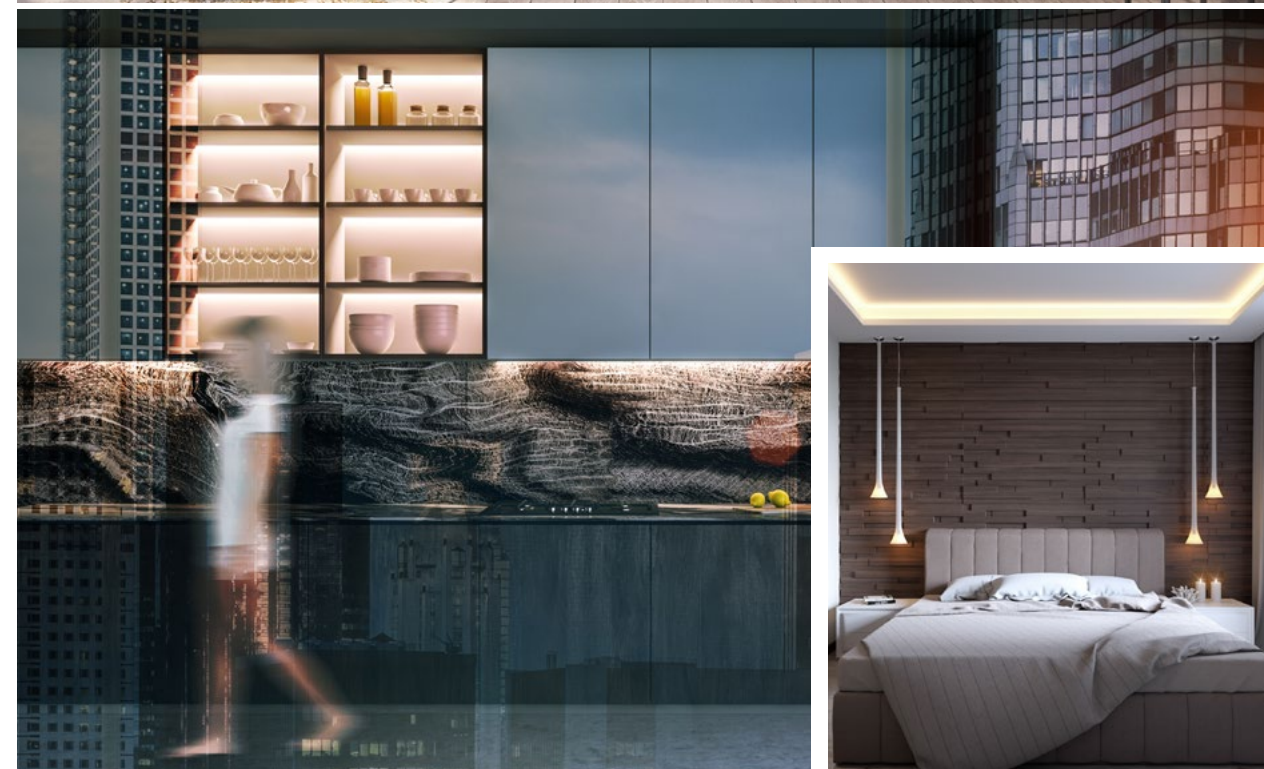
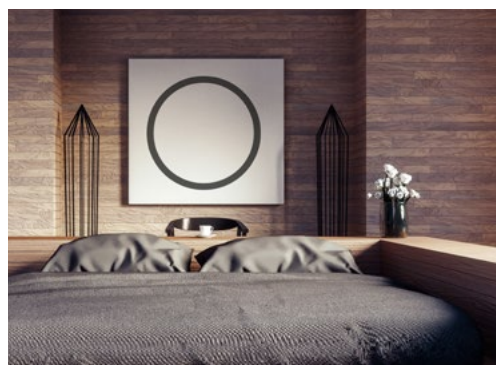
Văn phòng: 97-99 Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội.

<https://jager.com.vn>



HOME FURNITURE SERIES









HOTEL
FURNITURE SERIES

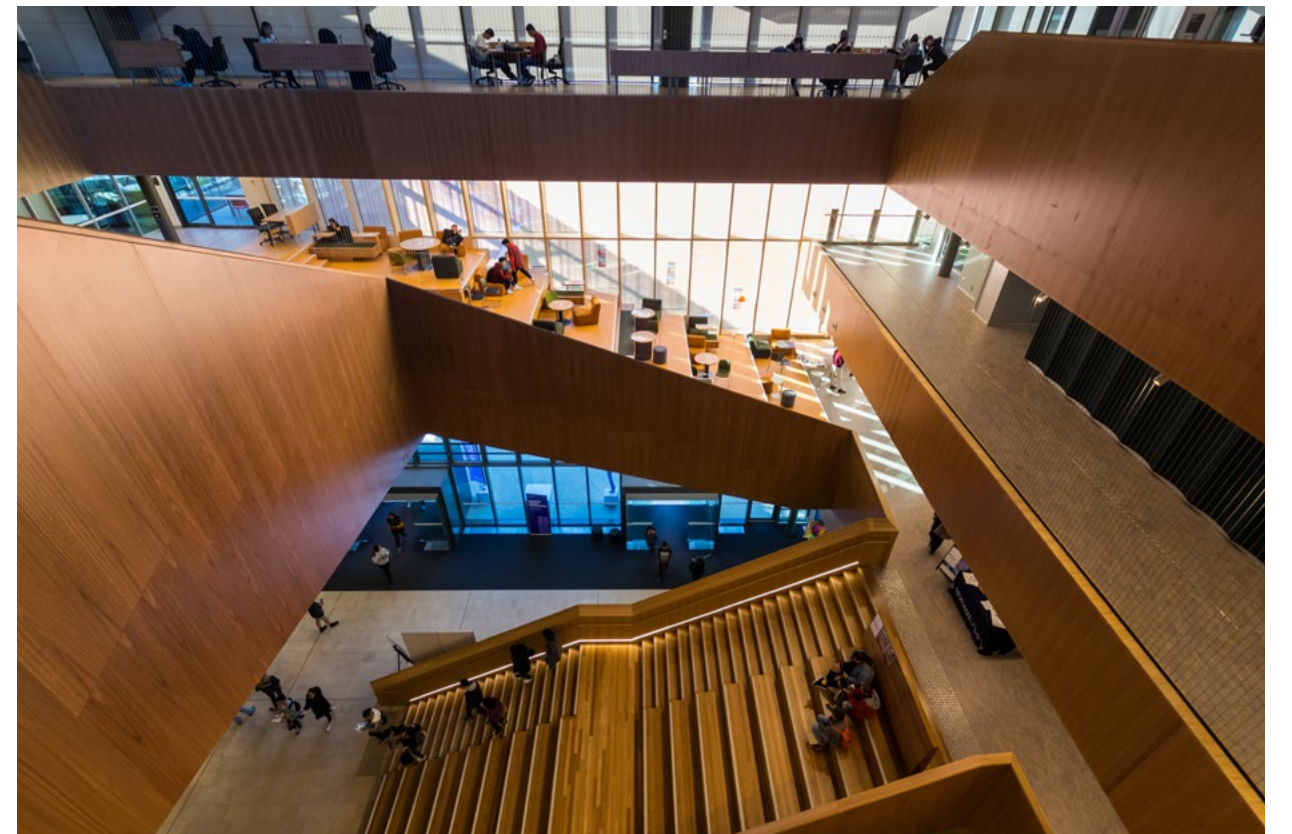
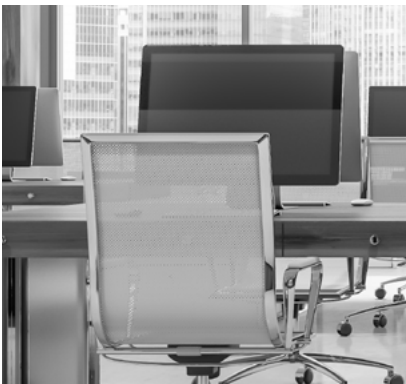


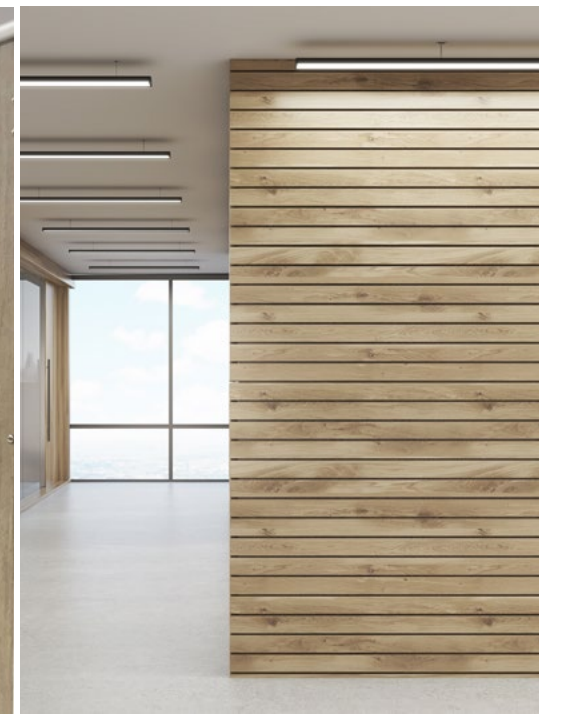


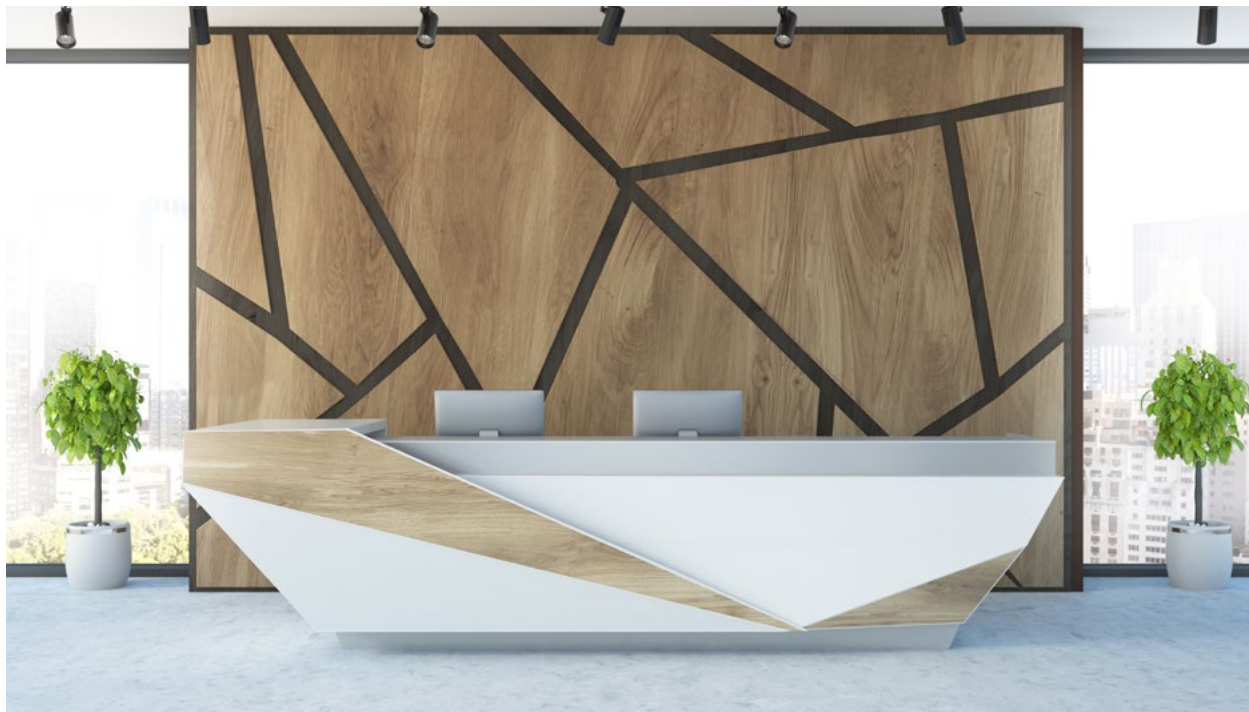




OFFICE FURNITURE SERIES





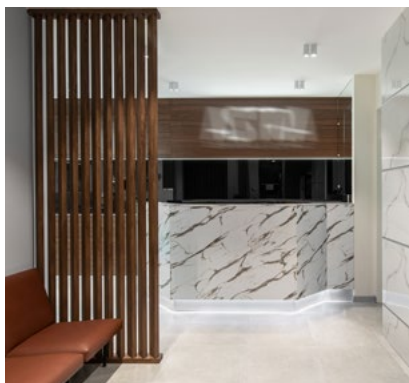








**HOSPITAL
FURNITURE SERIES**









**SCHOOL
FURNITURE SERIES**

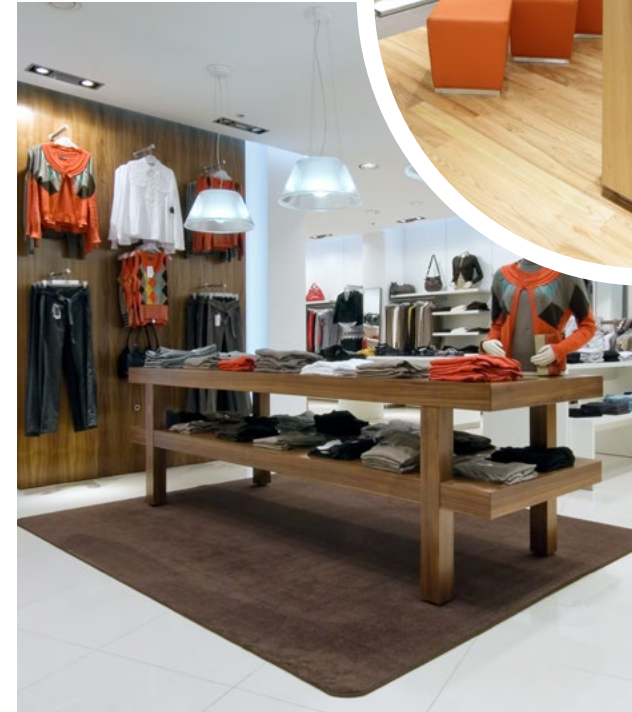




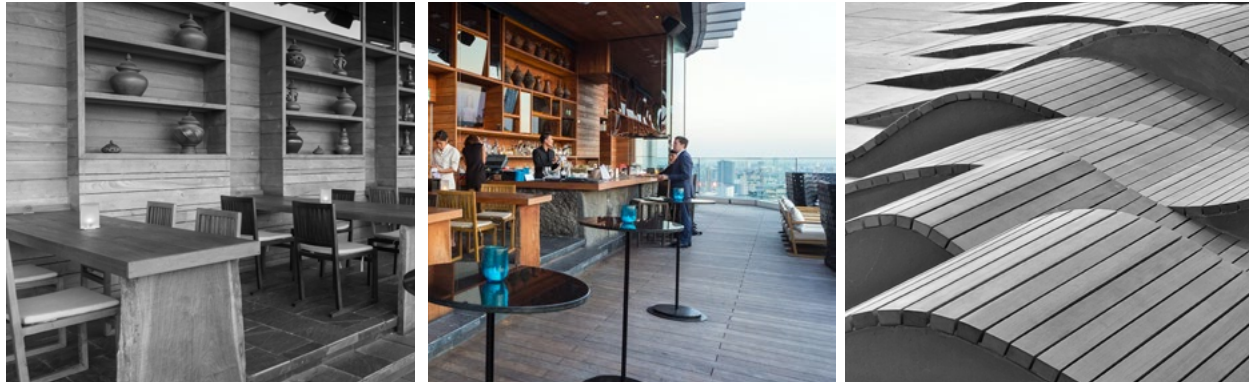




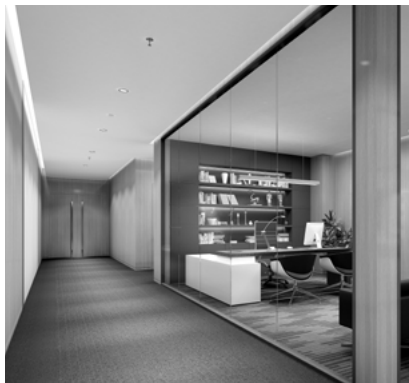
**DISPLAY
FURNITURE SERIES**

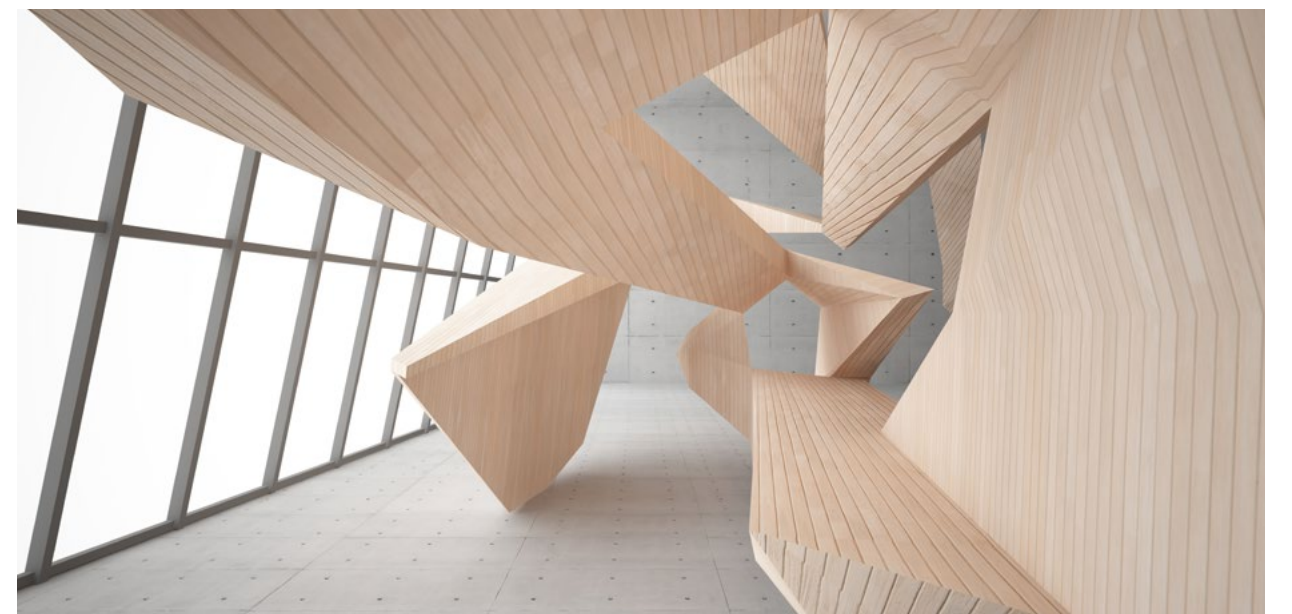
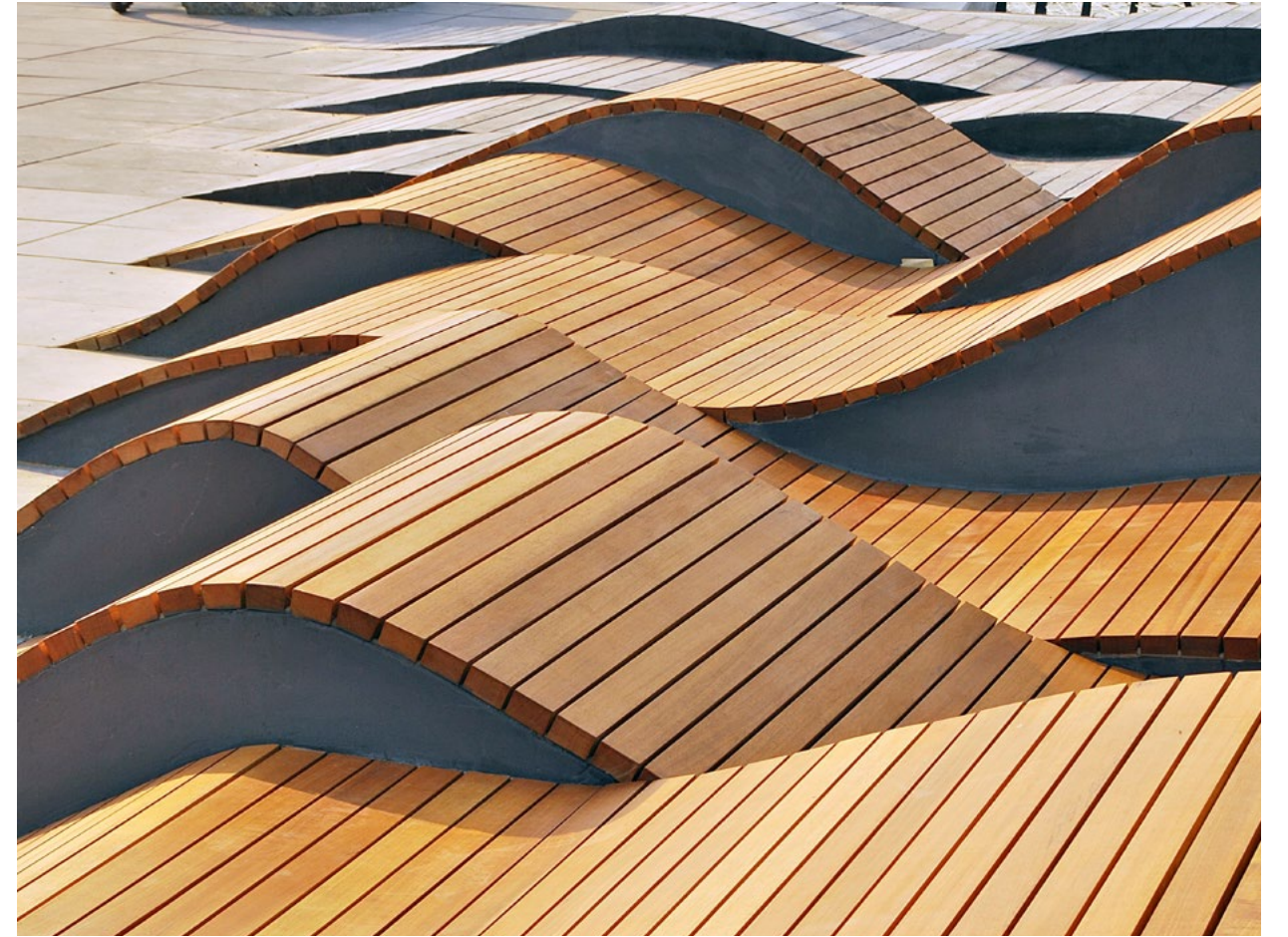




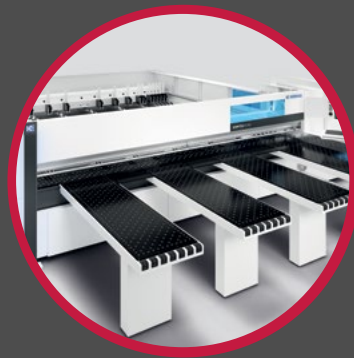


**PUBLIC
FURNITURE SERIES**





JÄGER



Thank You!

NHÀ MÁY SẢN XUẤT NỘI THẤT JAGER: NHÀ MÁY:

Khu công nghiệp Bình Xuyên,
thị trấn Hương Canh, H Bình Xuyên,
Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.

FACTORY ADDRESS:

Jager furniture manufacturer
Bình Xuyên industrial Zone,
Hương can, Bình Xuyên District,
Vĩnh Phúc province, Vietnam.

VĂN PHÒNG:

97 - 99 phố Láng Hạ,
Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

OFFICE:

97-99 Láng Ha street, Đống Đa
District , Hanoi city, Vietnam.



MODERN
TECHNOLOGY



PREMIUM
MATERIALS



SMART
MANAGEMENT 4.0



Nhà máy sản xuất nội thất Jager:

Nhà máy:

Khu công nghiệp Bình Xuyên ,
thị trấn Hương Canh, H Bình Xuyên,
Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Văn phòng:

97-99 phố Láng Hạ, Quận Đống Đa,
tp Hà Nội

Factory address :

Jager furniture manufacturer:

Binh Xuyen industrial Zone, Huong
can, Binh Xuyen District, Vinh Phuc
province , Vietnam

Office:

97-99 Láng Ha street, Đống Đa
District , Hanoi city, vietnam

